

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HOÀ BÌNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 13/2024/DSST

Ngày 27/06/2024

“*V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Liêu Tài Ngoánh

2. Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nhị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “*tranh chấp Hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH A

Địa chỉ: Số 101 đường Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn Ngọc, sinh năm: 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: LK 31 - 37 đường số 8, khu dân cư 5A, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

* *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hồng S (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Trà Co, xã Minh Diệu, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đại diện của nguyên đơn là ông Phan Văn Ngọc trình bày: Từ năm 2016 cho đến nay công ty TNHH A và ông Huỳnh Hồng S có hợp tác thực hiện chương trình cánh đồng mơ ước. Nội dung hợp tác thực hiện theo hợp đồng đã ký. Theo hợp đồng thì công ty TNHH A đầu tư cho ông S một lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để hỗ trợ sản xuất nông nghiệp. Công ty TNHH A có trách nhiệm hỗ trợ

vật tư đến kho ông S. Ông S có trách nhiệm nhận hàng và thanh toán lại cho công ty TNHH A khi đến hạn trên hóa đơn. Nếu thanh toán trước hạn thì được hưởng lãi suất 1,1%/tháng, nếu thanh toán trễ hạn thì phải chịu lãi suất 1,1%/tháng. Nếu quá 06 tháng mà không thanh toán thì công ty TNHH A có quyền khởi kiện để thu hồi nợ. Ngày 31/03/2017 công ty TNHH A và ông S đối Cếu công nợ theo đó ông Huỳnh Hồng S xác nhận đến ngày 31/03/2017 còn nợ số tiền 137.782.540 đồng. Ông S thanh toán cam kết thanh toán vào tháng sau nhưng đến chỉ thanh toán nhỏ lẻ nhiều lần tổng cộng được 70.000.000 đồng, còn lại 67.782.540 đồng và không thanh toán. Nay công ty TNHH A yêu cầu buộc ông Huỳnh Hồng S phải trả số nợ gốc 67.782.540 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 01/04/2017 cho đến khi tòa án giải quyết xong.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Hồng S không có lời trình bày tại Tòa án, đồng thời ông Huỳnh Hồng S cũng không có cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của công ty TNHH A theo quy định. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định nhưng ông Huỳnh Hồng S không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình trình bày:

- *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, xét thấy Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình không có ý kiến gì.

- *Về nội dung vụ án:* - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH A. Buộc ông Huỳnh Hồng S có nghĩa vụ trả cho công ty TNHH A số số nợ gốc 67.782.540 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 01/04/2017 theo quy định của pháp luật; Về án phí: Ông Huỳnh Hồng S nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn là Công ty TNHH A và bị đơn là ông Huỳnh Hồng S theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Văn Ngọc có đơn xin vắng mặt, ông Huỳnh Hồng S vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã

tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho a ông Huỳnh Hồng S theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu của khởi kiện của Công ty TNHH A, nhưng ông Huỳnh Hồng S vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phan Văn Ngọc và a ông Huỳnh Hồng S.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A, Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng mua bán hàng hóa số 255/D9X-17 ngày 18/10/2016 giữa Công ty TNHH A và ông Huỳnh Hồng S được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận đúng về hình thức, nội dung theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên hợp đồng mua bán giữa hai bên là hợp pháp.

[2.1] Từ chứng cứ nêu trên có cơ sở cho thấy hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty TNHH A và ông Huỳnh Hồng S là có xảy ra trên thực tế. Căn cứ khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 “*Bên mua có nghĩa thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*”. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A đòi ông Huỳnh Hồng S trả số tiền 67.782.540 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Tại biên bản đối Cếu công nợ ngày 31/03/2017 thể hiện ông Huỳnh Hồng S thừa nhận còn nợ Công ty TNHH A số tiền tính đến ngày 31/03/2017 là 137.782.540 đồng. Công ty TNHH A nhiều lần thông báo và làm việc với ông Huỳnh Hồng S, yêu cầu ông Huỳnh Hồng S có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Công ty cũng tạo điều kiện về thời gian để ông Huỳnh Hồng S trả nợ, tuy nhiên ông Huỳnh Hồng S chỉ trả được số tiền là 70.000.000 đồng theo như xác nhận của đại diện Công ty TNHH A nên đã vi phạm điều II của hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi: Do các bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu tính lãi, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Tại thời điểm xét xử mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Tiền lãi được tính như sau: Kể từ ngày 01/01/2017 tính đến ngày xét xử là ngày 27/06/2024 là 07 năm 05 tháng 27 ngày được tính như sau: $67.782.540 \text{ đồng} \times 0,83 \% \times 7 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 27 \text{ ngày} = 50.577.298 \text{ đồng}$.

Vậy tổng số tiền lãi mà ông Huỳnh Hồng S phải trả cho Công ty TNHH A là 50.577.298 đồng.

[2.4] Do đó: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A đòi ông Huỳnh Hồng S số tiền gốc và lãi là 67.782.540 đồng (*tiền gốc*) + 50.577.298 đồng (*tiền lãi*) = 118.359.838 đồng.

[3] Về án phí ông Huỳnh Hồng S phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện VKS nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH A đòi ông Huỳnh Hồng S số tiền gốc và lãi là 118.359.838 đồng.

2. Buộc ông Huỳnh Hồng S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH A số tiền 118.359.838 đồng.

3. Án phí sơ thẩm dân sự, ông Huỳnh Hồng S phải chịu là 118.359.838 đồng x 5% = 5.918.000 đồng. Công ty TNHH A đã dự nộp tạm ứng án phí 3.074.000 đồng tại biên lai thu số 0004974 ngày 11/10/2023 của C cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình được nhận lại toàn bộ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Huỳnh Hồng S chậm trả số tiền trên cho Công ty TNHH A, Công ty TNHH A có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Huỳnh Hồng S phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả nợ xong.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu,
- VKSND huyện Hòa Bình.
- C cục THA dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự.
- Lưu

Lê Thị Nam